

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103/NQ-CP

Hà Nội ngày 07 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 470/TTr-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2026 và Báo cáo số 528/BC-BGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2026;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

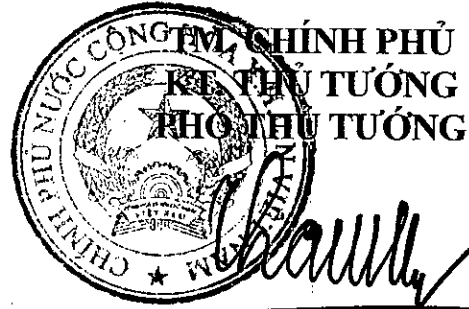
Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (02b), Sơn.



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 249/2025/QH15
ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương
đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao
chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035

(Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-CP
ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả Nghị quyết số 249/2025/QH15 nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện Chương trình.

b) Xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ, thời hạn, tiến độ hoàn thành, sản phẩm, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 249/2025/QH15, đảm bảo đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 249/2025/QH15 trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 249/2025/QH15 để xây dựng giải pháp, cơ chế quản lý, điều hành Chương trình, bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng, đúng mục tiêu của Chương trình đã được Quốc hội thông qua.

b) Tổ chức cụ thể hóa kịp thời và thực hiện đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 249/2025/QH15 gắn với trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (cơ quan chủ Chương trình), các bộ, cơ quan Trung ương có nội dung thực hiện thuộc Chương trình và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 249/2025/QH15.

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 249/2025/QH15; gắn kết chặt chẽ Chương trình này với các chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 249/2025/QH15, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan đến các cấp, các ngành, toàn xã hội và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.
2. Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội theo đúng quy định.
3. Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành và hướng dẫn thực hiện Chương trình (tại Phụ lục kèm theo).
4. Tổ chức phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, các ngành trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực triển khai Nghị quyết này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ Chương trình chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và địa phương:
 - a) Xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Quyết định đầu tư Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.
 - b) Xây dựng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
 - c) Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình; cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình; cơ chế kiểm tra, giám sát Chương trình; phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức bộ máy giúp việc Chương trình phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy của Chính phủ.
 - d) Căn cứ kết quả thực hiện của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, tham mưu Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035; xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình giai đoạn 2031 - 2035; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức

phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình theo quy định. Hằng năm, tham mưu Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Chương trình tại thời điểm cuối năm hoặc theo yêu cầu của Quốc hội.

e) Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, nhiệm vụ, dự án có liên quan trong phạm vi của Chương trình thuộc trách nhiệm được phân công; phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương kết nối đồng bộ hệ thống thông tin quản lý Chương trình với Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ Tài chính quản lý.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan trung ương nghiên cứu, ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội và các quy định pháp luật liên quan.

4. Các bộ, cơ quan trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các nội dung hoạt động thuộc Chương trình; đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chi tiết, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện các nội dung của Chương trình được giao chủ trì theo hướng tích hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai, áp dụng thực hiện.

5. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, truyền thông khác phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện truyền thông về Chương trình.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Rà soát, ban hành các văn bản liên quan về quản lý, điều hành, thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình ở địa phương thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, Nghị định số 358/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Xây dựng kế hoạch và ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, thất thoát, lãng phí.

c) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng với các chương trình mục tiêu quốc gia khác; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

d) Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp và báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình tại thời điểm cuối năm hoặc theo yêu cầu của Chính phủ.

đ) Căn cứ mục tiêu, tiêu chí của Chương trình, các tỉnh, thành phố chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để chuẩn bị đầu tư các dự án xây dựng cơ bản trong khuôn khổ Chương trình.

7. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan liên quan để hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình.



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan trung ương có liên quan	Quý II/2026	Thủ tướng Chính phủ
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố	Quý II/2026	Thủ tướng Chính phủ
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan trung ương và UBND các tỉnh, thành phố	Quý II/2026	Thủ tướng Chính phủ
4	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 (kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố	Quý II/2026	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
5	Thông tư quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố	Trong năm 2026	Bộ trưởng Bộ Tài chính
6	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, thành phố	UBND các tỉnh, thành phố	Các sở, cơ quan tại địa phương liên quan	Quý III/2026	HĐND tỉnh, thành phố
7	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, thành phố	UBND các tỉnh, thành phố	Các sở, cơ quan tại địa phương liên quan	Quý III/2026	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
8	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh, thành phố (sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương được thành lập và có hướng dẫn chung) và Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các sở, cơ quan tại địa phương liên quan	Quý III/2026	Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
9	Ban hành bộ chỉ số đánh giá chương trình	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý IV/2026	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Nghiên cứu, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng của từng loại cơ sở giáo dục; ban hành và hướng dẫn thiết kế điển hình đối với các loại trường học, các hạng mục công trình trường học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tự nhiên của từng vùng, gắn với biến đổi khí hậu và phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình giáo dục.	Bộ Xây dựng	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Trong năm 2026	Bộ trưởng Bộ Xây dựng
11	Văn bản hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý IV/2026	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan trung ương có nhiệm vụ thuộc nội dung thành phần, các địa phương.	Hàng năm, tổng kết vào năm 2030, 2035	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo